TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu, bà Nguyễn Thị Thoa
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39 /2019/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Kim Ngọc D; Giới tính : Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1983
Nơi cư trú: Tiểu khu O, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông: Kim Ngọc B, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1962.
Gia đình có 2 anh, em ruột, bị cáo là con lớn trong gia đình, nhỏ sinh năm 1985.
Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1984.
Con: có 01 con, sinh năm 2006

Tiền án: Bản án số 03/2017/HSPT ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"
Tiền sự: Không
Nhân thân: Bản án số 04/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 12/QĐ-TA ngày 03/4/2019.

Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Nguyễn Công Đ. Giới tính : Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1985

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Ch, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Công Tr, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962.

Gia đình có 02 anh, em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con lớn trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không ; Tiền sự: Không

Nhân thân: Bị UBND huyện Ch áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc , thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 29/02/2012

Bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 03/4/2019.

Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình.Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ng. Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 4, thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Ư, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ A, số nhà xx , khu T, thị trấn X, Ch, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, Hòa Bình. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 13/02/2019, sau khi chơi game tại quán XGAME ở khu T, thị trấn X xong, do biết nhà bà B ở thôn N, H, L, Hòa Bình thường xuyên không có ai ở nhà trông coi nên Kim Ngọc D, sinh năm 1983, HKTT: Tiểu khu O, thị trấn L, L, Hòa Bình đã rủ Nguyễn Công Đ, sinh năm 1985, HKTT:G, T, Ch, Hà Nội đột nhập vào trộm cắp tài

sản. Khoảng 08 giờ 00 ngày 14/02/2019, cả 2 cùng đi bộ từ quán Game đến nhà bà B (lúc này anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1988, địa chỉ N, H đã thuê lại nhưng D không biết) cả hai trèo qua khoảng trống giữa tường và mái nhà chui vào trong bếp. Lúc này cửa khóa bếp đi lên nhà trên khóa chốt bên trong, D và Đ lấy một con dao tông để trên bàn bếp và thay nhau cậy khóa cửa. Sau khi vào được trong nhà, cả hai cùng tắm rửa và nằm ngủ trong nhà. Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2019, sau khi ngủ dậy, D nói với Đ lấy trộm tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó D gọi Taxi đến và bảo Đ mang 01 chiếc bếp ga và 02 bình ga lấy trong bếp mang ra khu công nghiệp L thuộc thôn N, H để bán. Tuy nhiên Đ không bán được nên đã để ngoài hành lang đường thì thấy anh Phan Văn H, sinh năm 1997, HKTT: N, H, L, Hòa Bình là chủ cửa hàng bán bánh mì đối diện khu công nghiệp L. Đ nói với anh H cho gửi lại đó và sẽ quay lại lấy sau. Sau đó Đ đi bộ về nhà anh Ng và cả hai tiếp tục ngủ tại đó. Khoảng 22 giờ 00 ngày 14/02/2019, không thấy Đ quay lại lấy bếp và bình ga nên anh H có bảo anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1970, là hàng xóm anh Ng đem số tài sản trên cất vào nhà.

Sáng ngày 15/02/2019, sau khi ngủ dậy, D và Đ tiếp tục lục lọi đồ đạc trong nhà lấy được 01 đồng hồ đeo tay, 01 loa bluetouth rồi cho vào túi xách màu nâu của Đ. Sau đó cả hai bàn bạc lấy một số đồ đạc đem bán sắt vụn. Cả hai phá cửa chính phòng khách đi ra ngoài sân. D bảo Đ đi tìm chỗ mua sắt vụn, Đ đi ra khu T, thị trấn X thì nhìn thấy một cửa hàng mua bán sắt vụn, Đ gặp anh Lê Văn Ư, sinh năm1989 là chủ cửa hàng mua sắt vụn tại số nhà xxx, tổ A, khu T, thị trấn X, Ch, Hà Nội. Đ nói đang dọn dẹp để chuyển nhà nên có một số đồ đạc muốn bán, anh Ư đồng ý mua. Đến chiều 15/02/2019, anh Ư lấy xe máy kéo theo 01 xe cải tiến chở Đ về nhà anh Ng. Khi gặp D, D tự nhận là chủ nhà và hai bên thỏa thuận giá cả cụ thể gồm: 01 tủ lạnh giá 500.000đ, 01 két kim loại đã hỏng, 01 chuồng chó, 01 chuồng chim bồ câu bán giá 6.000đ. Sau khi thỏa thuận xong, Đ và anh Ư cùng khiêng đồ để lên xe cải tiến. Trong lúc đang vận chuyển thì anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, HKTT: N, H, L, Hòa Bình nhìn thấy và gọi điện thoại báo cho anh Ng. Anh Ng từ chỗ làm việc về nhà thì nhìn thấy D, Đ, anh Ư đang khiêng vác vận chuyển tài sản lên xe cải tiến nên đã hô hoán và giữ được Duy và anh Ư, còn Đ bỏ chạy, đến ngày 20/02/ 2019 thì ra Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ được gồm có 01 tủ lạnh, 01 chuồng chó, 01 chuồng chim, 01 két bằng kim loại, 01 đồng hồ đeo tay nữ, 01 loa bluetooth, 01 bếp ga đôi, 02 bình ga. Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả theo các biên bản thu giữ đồ vật ngày 15/02/2019 và ngày 18/02/2019.

Ngày 19/02/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản số 12 đối với các đồ vật trên.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản ngày 02/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận:

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu WHIRLPOOL màu đen xám cũ, đã qua sử dụng, kích thước: 1,5m x 0,6m x 0,65m, trị giá 1.700.000đ

- 01 chuồng chó bằng kim loại, kích thước: 0,6m x 1m x 1,2m, khối lượng 26kg, đã qua sử dụng, trị giá 500.000đ.

- 01 chuồng chim bằng kim loại kích thước 0,7m x 0,36m x 0,61m, khối lượng 16kg, đã qua sử dụng, trị giá 90.000đ.

- 01 két bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng, bề ngoài cánh cửa ngoài có chữ "THANH LOC", cánh cửa đã hỏng, kích thước 0,36m x 0,45m x 0,69m, khối lượng 68kg, trị giá 40.000đ.

- 01 đồng hồ đeo tay nữ bằng kim lọi màu bạc, mắt dây màu vàng, cũ đã qua sử dụng có ghi nhãn hiệu "RADO", đồng hồ không chạy, trị giá 90.000đ.

- 01 loa bluetooth màu đỏ, nhãn hiệu "CLOUD FOX", kích thước 17,5cm x 5,2cm x 6,1cm, cũ đã qua sử dụng, trị giá 180.000đ.

- 01 bếp ga nhãn hiệu "SUNHOUSE', Model:APB35550S, màu xanh ngọc, loại bếp ga đôi, trị giá 1.100.000đ và 02 bình ga nhãn hiệu PETRO HONGHA trị giá 350.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn Ng.

Ngoài ra anh Ng còn khai bị mất trộm 01 lắc bạc cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY Z2. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- Vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm 01 con dao chặt to bản, dài 36cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, rộng 8,5cm, chuôi dao hình trụ tròn bằng gỗ có 2 đai kim loại 2 đầu, chuôi dao dài 12,5cm, đường kính 03cm, tại vị trí mũi lưỡi dao bị sứt kim loại có diện 01cm x 01cm và 01 túi xách bằng da màu nâu có dây đeo, bề mặt túi có chữ "GTORGIOARMANI LRCOUEZIOM", kích thước 26cm x 50cm. Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để bảo quản, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Ng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Cáo trạng số 33/CT-VKSLS ngày 07/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Kim Ngọc D và Nguyễn Công Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo Kim Ngọc D từ 15 -18 tháng tù .

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ từ 06 – 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ Điều 292 BLTTHS xét xử vắng mặt người này. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, xét thấy không làm cản trở đến việc xét xử nên HĐXX căn cứ Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Kim Ngọc D và Nguyễn Công Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2019, và sáng ngày 15/02/2019, sau khi đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Ng, các bị cáo Kim Ngọc D và Nguyễn Công Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Ng, gồm: 01 đồng hồ đeo tay nữ, 01 loa bluetouth, 01 chiếc bếp ga và 02 bình ga, 01 tủ lạnh , 01 két kim loại đã hỏng, 01 chuồng chó, 01 chuồng chim với tổng giá trị theo định giá tại thời điểm là 4.050.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự táo tợn, liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xét các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Kim Ngọc D có 1 tình tiết theo điểm h khoản 1 Điều 52 là tái phạm; Bị cáo Nguyễn Công Đ không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Kim Ngọc D có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Công Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú.

[4] Về tính chất của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

Đối với Kim Ngọc D, mặc dù đã có vợ, con nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn và còn mắc vào tệ nạn ma túy và hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, Hòa Bình. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, đáng lẽ khi bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu tỉnh, trở thành công dân có ích nhưng bị cáo vẫn trượt dài trên con đường phạm tội, vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, nhân thân của bị cáo. Cần có thời gian cách ly bị cáo cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Công Đ, cũng là người nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, là người tích cực thực hiện hành vi trộm cắp. Cũng như D, hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hành vi của bị cáo Đ cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, nhân thân của bị cáo, cần có thời gian cách ly bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo cùng rủ nhau, cùng thực hiện hành vi trộm cắp, xác định là đồng phạm giản đơn và có vai trò như nhau, tuy nhiên do bị cáo Nguyễn Công Đ không có tình tiết tăng nặng và có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Kim Ngọc D là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với anh Lê Văn Ư khi được các bị cáo thuê chở tài sản trộm cắp, anh Ư không hề biết vì các bị cáo không nói ra nên không có căn cứ để xử lý về mặt hình sự.

Đối với anh H, là người được bị cáo gửi nhờ tài sản trộm cắp, anh H không biết được vì các bị cáo không nói ra nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn Ng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Kim Ngọc D và Nguyễn Công Đ phạm tội“ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Kim Ngọc D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Căn Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao chặt to bản, dài 36cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, rộng 8,5cm, chuôi dao hình trụ tròn bằng gỗ có 2 đai kim loại 2 đầu, chuôi dao dài 12,5cm, đường kính 03cm, tại vị trí mũi lưỡi dao bị sứt kim loại có diện 01cm x 01cm .

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng da màu nâu có dây đeo, bề mặt túi có chữ "GTORGIOARMANI LRCOUEZIOM", kích thước 26cm x 50cm.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Kim Ngọc D và Nguyễn Công Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện L;
- CQĐT, THAHS huyện L;
- THADS huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA